



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA NGỌC NGHĨA

## Mục tiêu chiến lược

Trong vòng 05 năm sẽ đưa NNC trở thành một tập đoàn công nghiệp mạnh tại Việt Nam trên cơ sở đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp bao bì PET và công nghiệp thực phẩm

# MỤC LỤC

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	5
1.1. CÁC CỘT MỐC QUAN TRỌNG.....	5
1.2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2009 .....	6
1.3. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN .....	6
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	7
2.1. TÌNH HÌNH KINH TẾ 2009 .....	7
2.2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA NNC TRONG NĂM 2009 .....	7
2.2.1. Tổng quan tình hình hoạt động .....	7
2.2.2. Đầu tư mở rộng sản xuất.....	8
2.2.3. Củng cố nội lực và hướng đến tương lai.....	8
2.2.4. Các chỉ tiêu tài chính năm 2009.....	8
2.3. KẾ HOẠCH KINH DOANH 2010 VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC ĐẾN 2015 .	9
2.3.1. Dự báo tình hình kinh tế 2010 .....	9
2.3.2. Nhận diện những cơ hội và rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động SXKD năm 2010.....	9
2.3.3. Mục tiêu chiến lược năm 2010-2015 .....	10
2.3.4. Ngân sách đầu tư năm 2010.....	11
2.3.5. Một số chỉ tiêu tài chính kế hoạch .....	11
2.3.6. Kế hoạch niêm yết cổ phiếu.....	12
2.4. KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2009 .....	13
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC .....	15
3.1. TÌNH HÌNH TÀI SẢN VÀ MỘT SỐ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH.....	15
3.2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.....	16
3.3. THÀNH TỰU VỀ NGHIÊN CỨU & PHÁT TRIỂN NĂM 2009 .....	16
3.4. TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2010 .....	17
3.4.1. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh.....	17
3.4.2. Mục tiêu thị trường và bán hàng .....	17
3.4.3. Nghiên cứu và phát triển (R&D).....	17
3.4.4. Đầu tư mở rộng sản xuất.....	18
3.4.5. Quản trị tài chính .....	18
3.4.6. Quản trị đầu vào.....	18
3.4.7. Quản trị sản xuất – bảo quản – phân phối.....	18
3.4.8. Quản trị chất lượng .....	18
3.4.9. Xây dựng và phát triển đội ngũ nhân sự .....	19
3.4.10. Đề xuất Công ty kiểm toán năm 2010.....	19
BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT .....	20
4.1. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2009 .....	20
4.2. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2009 .....	20
4.3. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LUẬT NHÀ NƯỚC VÀ NỘI QUY CÔNG TY .	20
4.4. TÌNH HÌNH KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH ....	20

4.5. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HĐQT, BĐH.....	21
4.6. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2010.....	21
BÁO CÁO LƯƠNG TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ THÙ LAO HĐQT, BKS, BAN THƯ KÝ ..	22
5.1. THÙ LAO HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN THƯ KÝ NĂM 2009 .....	22
5.2. ĐỀ XUẤT LƯƠNG TỔNG GIÁM ĐỐC .....	22
5.3. ĐỀ XUẤT THÙ LAO HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN THƯ KÝ NĂM 2010	22
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2009 .....	23
6.1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN.....	23
6.2. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH.....	25
6.3. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ .....	26
GIẢI TRÌNH BCTC VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN .....	28
CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN.....	29
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ NĂM 2010 .....	30
9.1. SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC .....	30
9.2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	30
9.3. THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH .....	31
9.4. BAN KIỂM SOÁT.....	32
9.5. CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ .....	32
THÔNG TIN CỔ ĐÔNG, THÀNH VIÊN GÓP VỐN .....	33
10.1. CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG .....	33
10.2. CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TRÊN 5% VỐN ĐIỀU LỆ .....	33
10.3. CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI .....	33

## TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

---

### 1.1. CÁC CỘT MỐC QUAN TRỌNG

Thành lập tháng 06 năm 1993, Công ty TNHH SX - TM Ngọc Nghĩa hoạt động sản xuất, kinh doanh chính trong lĩnh vực bao bì nhựa cao cấp, chủ yếu là chai nhựa PET dùng làm bao bì trong công nghệ thực phẩm, nước giải khát, gia dụng, mỹ phẩm và hóa chất,... Các sản phẩm của công ty luôn đạt chất lượng cao, dịch vụ tốt tạo được uy tín đối với khách hàng, thương hiệu Ngọc Nghĩa ngày càng phát triển.

Năm 1999, Công ty hoàn tất xây dựng Nhà máy mới theo giấy phép đầu tư của UBND Tp.HCM tại KCN Tân Bình trên diện tích 13.798 m<sup>2</sup>. Nhà máy được trang bị hệ thống sản xuất chai PET một giai đoạn hiện đại nhất khu vực của Nhật Bản.

Năm 2003, Công ty khởi công xây dựng Nhà máy thứ hai tại KCN Tây Bắc Củ Chi - Tp.HCM trên diện tích 22.572 m<sup>2</sup>. Nhà máy 2 được trang bị các thiết bị tiên tiến nhất trong công nghệ sản xuất phôi, chai PET và nắp nhựa hai mảnh với những thương hiệu thiết bị nổi tiếng hàng thế giới như Husky, Sidel, Sacmi, SIG và Oberburg với hệ thống phòng thí nghiệm với các trang thiết bị hiện đại. Ngọc Nghĩa đã được chính thức chấp thuận và đủ điều kiện để cung cấp cho Pepsi và Coca Cola tại thị trường nội địa cũng như khu vực.

Năm 2005, Công ty hoàn tất lắp đặt hệ thống máy thổi chai Sidel tại nhà máy của Pepsi tại Hóc Môn - Tp.HCM và kết nối với dây chuyền chiết rót của Pepsi theo Hợp đồng dài hạn tới 31/12/2013. Đây là mô hình cùng kết nối sản xuất trực tiếp tiên tiến lần đầu tiên áp dụng tại Việt Nam đối với ngành công nghiệp sản xuất bao bì nhựa PET.

Tháng 5/2007, Công ty đã thực hiện cổ phần hóa thành công và chính thức mang tên Công ty Cổ phần Nhựa Ngọc Nghĩa (Ngọc Nghĩa Plastic Company - NNC), đánh dấu một bước phát triển mới vững mạnh, toàn diện trong xu thế hội nhập và không ngừng mở rộng thị trường.

Tiếp bước những thành công trong lĩnh vực PET cùng với định hướng phấn đấu đưa NNC trở thành tập đoàn công nghiệp mạnh trên thị trường Việt Nam, ngày 20/05/2009, Công ty Cổ phần Thực phẩm Đông Á – đơn vị do NNC sáng lập và góp vốn chiếm ~93% vốn điều lệ công ty – đã chính thức khởi công xây dựng nhà máy sản xuất bánh mềm nhân kem với dây chuyền sản xuất hiện đại của Dong Yang - Hàn Quốc tại Khu công nghiệp Trảng Bàng - Tây Ninh. Lĩnh vực hoạt động của DAF là sản xuất và buôn bán các sản phẩm bánh kẹo, thực phẩm chế biến, dầu ăn, vật tư, nguyên liệu, hóa chất, phụ gia, máy móc thiết bị, phụ tùng khuôn mẫu ngành bánh kẹo, dầu ăn, thực phẩm chế biến,... Vào cuối năm 2009, đầu năm 2010, Công ty Cổ phần Thực phẩm Đông Á đã cho ra đời sản phẩm đầu tiên của mình nhân dịp tết Nguyên Đán và đã được thị trường chấp nhận một cách nồng nhiệt. Dự kiến đến hết tháng 4/2010, DAF sẽ hoàn thành việc xây dựng kênh phân phối phủ khắp 64 tỉnh thành trên toàn quốc và xúc tiến xuất khẩu sang thị trường khu vực.

Phát huy thành công của mô hình hợp tác với khách hàng Pepsi, ngày 08/05/2009 NNC đã tiến hành ký kết hợp đồng gia công sản phẩm theo đơn đặt hàng của Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk) theo phương thức kết nối trực tiếp hệ thống thiết bị với dây chuyền chiết rót của Vinamilk thông qua một hệ thống băng tải khí nén tương tự mô hình mà NNC đã hợp tác với PepsiCo.

Ngày 08/07/2009, chỉ sau 60 ngày kể từ ngày NNC ký kết hợp đồng với khách hàng Vinamilk, để đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của thị trường về sản phẩm bao bì PET, NNC đã tiến hành thành lập Công ty Cổ phần PET Quốc Tế (Interpet) với số vốn điều lệ vào thời điểm 31/12/2009 là 80 tỷ và NNC chiếm 90% vốn điều lệ. Chức năng hoạt động của ITP tương tự giống NNC nhưng với hệ thống máy móc thiết bị và công nghệ tự động hóa hoàn toàn và hiện đại nhất hiện nay trên thế giới. Với sự ra đời của Interpet sẽ góp phần nâng cao đáng kể năng lực sản xuất của NNC, giữ vững vị trí là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực PET tại Việt Nam và khu vực. Bên cạnh đó, với những sản phẩm được sản xuất ra từ hệ thống máy móc thiết bị thuộc vào loại hiện đại nhất hiện nay sẽ đáp ứng được những tiêu chuẩn khắc khe về chất lượng của các khách hàng quốc tế, góp phần đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu sản phẩm của NNC ra thị trường thế giới, nhất là các nước trong khu vực Châu Á.

Tiếp nối việc thực hiện định hướng phát triển NNC thành Tập đoàn Công nghiệp mạnh ở Việt Nam trên cơ sở đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp bao bì PET và công nghiệp thực phẩm, ngày 20/08/2009 NNC đã tiến hành thành lập Công ty Cổ phần Thực phẩm Hồng Phú (HPF) với số vốn điều lệ đăng ký là 90 tỷ đồng. Chức năng chính của HPF là sản xuất và kinh doanh thực phẩm nước chấm.

Năm 2009 cũng là năm ghi nhận sự tham gia sâu hơn của Ngọc Nghĩa vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Ngày 01/04/2009, Ngọc Nghĩa được UBCKNN chính thức công nhận là công ty đại chúng chuyên ngành PET cao cấp đầu tiên tại thị trường chứng khoán Việt Nam. Ngày 18/10/2009, Quỹ đầu tư Red River Holding đầu tư vào Ngọc Nghĩa và trở thành cổ đông chiến lược sở hữu trên 10% vốn điều lệ của Ngọc Nghĩa. Tiếp theo, HĐQT CTCP Nhựa Ngọc Nghĩa sẽ trình ĐHĐCĐ kế hoạch niêm yết cổ phiếu của Ngọc Nghĩa trên sàn HoSE năm 2010.

## **1.2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2009**

Kể từ khi thành lập đến nay, Ngọc Nghĩa đã thể hiện và giữ vững thế mạnh của mình trong vai trò nhà cung cấp bao bì PET hàng đầu tại Việt Nam. Công ty có ưu thế vượt trội so với các nhà sản xuất chai PET khác về công nghệ, kinh nghiệm sản xuất, hệ thống thiết kế, phát triển, đảm bảo chất lượng sản phẩm, năng lực cung cấp và dịch vụ sau bán hàng.

Nhiều năm liền, NNC duy trì vị trí đơn vị dẫn đầu về thị phần ngành nhựa PET Việt Nam tiêu thụ nội địa (với thị phần ~30%-35%) và là nhà cung cấp chai PET chiến lược cho PepsiCo Việt Nam. Ngoài ra, hơn 1.000 doanh nghiệp trong và ngoài nước đã chọn Ngọc Nghĩa là nhà cung cấp bao bì chính thức. Các công ty hàng đầu như Bảo vệ thực vật An Giang, Dầu ăn Tường An, Dầu thực vật Tân Bình, Golden Hope Nhà Bè, Lavie, Masan,... cũng đã tin tưởng và lựa chọn NNC là nhà cung cấp bao bì dài hạn.

Công ty cũng đã phát triển xuất khẩu, đưa sản phẩm đến với quốc tế. Một số thị trường quen thuộc của sản phẩm Ngọc Nghĩa như Ấn Độ, Nhật Bản, Malaysia, Philippines...

Trong những năm qua, Công ty đã không ngừng đầu tư phát triển, xây dựng thương hiệu Ngọc Nghĩa để trở thành doanh nghiệp đứng đầu trong ngành sản xuất bao bì nhựa PET tại Việt Nam cũng như trong khu vực.

## **1.3. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

NNC tiếp tục phát huy thế mạnh về con người và công nghệ, chủ động dự báo và ứng phó kịp thời với những biến động của thị trường trong nước và quốc tế, tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh và giữ vững vị thế là sự lựa chọn số một trong ngành bao bì PET của các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Tận dụng vị thế và nguồn lực hiện có, NNC sẽ phát triển các lĩnh vực liên quan chất xám cao nhằm giảm thiểu rủi ro, tối đa hóa lợi nhuận và duy trì sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty. Song song đó, NNC cũng xây dựng và hướng tới một cơ chế hoàn thiện hơn trong việc chăm lo cho lợi ích của cán bộ công nhân viên nhằm tạo sự gắn kết lâu bền vì sự phát triển chung của Công ty.

Từng bước xây dựng và nâng cao hình ảnh thương hiệu Ngọc Nghĩa – Một Tập đoàn công nghiệp mạnh, trong đó ngành bao bì PET giữ vai trò chủ đạo bên cạnh các lĩnh vực mới là Thực phẩm với các Công ty con như Thực phẩm Đông Á, Thực phẩm Hồng Phú,...

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

---

### **2.1. TÌNH HÌNH KINH TẾ 2009**

Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới bắt đầu vào năm 2008 và kéo dài cho đến cuối năm 2009 vẫn chưa có dấu hiệu rõ ràng về sự chấm dứt, làm ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của tất cả các nền kinh tế trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Phạm vi ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng sâu và rộng đến từng cá nhân, từng gia đình, từng ngành nghề và từng doanh nghiệp,... gây nhiều khó khăn cho sự phát triển của tất cả các doanh nghiệp.

Để hỗ trợ cho nền kinh tế nói chung và doanh nghiệp nói riêng vượt qua được các khó khăn của cuộc khủng hoảng, trong năm 2009 Chính phủ đã đưa ra các chương trình hỗ trợ, kích cầu nhằm ổn định nền kinh tế, góp phần giảm bớt khó khăn cho các thành phần kinh tế, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế duy trì ổn định hoạt động và phát triển. Điển hình của các chương trình hỗ trợ, kích cầu của Chính phủ có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp gồm có:

- Chương trình hỗ trợ lãi suất 4% cho các khoản vay ngắn hạn trong năm 2009 của một số ngành nghề kinh doanh thuộc một số thành phần, loại hình kinh tế nhất định, trong đó Công ty CP Nhựa Ngọc Nghĩa cũng thuộc thành phần này nên cũng đã tận dụng được sự hỗ trợ từ chương trình này góp phần giảm đáng kể chi phí sử dụng vốn của Công ty trong năm 2009.
- Ngoài chương trình hỗ trợ lãi suất ngắn hạn, Chính phủ còn triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất 4% cho các khoản vay trung và dài hạn phục vụ cho nhu cầu đầu tư mở rộng sản xuất của doanh nghiệp. Và trong năm 2009 Ngọc Nghĩa cũng đã tận dụng tốt sự hỗ trợ này phục vụ cho các dự án đầu tư mở rộng sản xuất của toàn hệ thống Ngọc Nghĩa.

Đứng trước các diễn biến phức tạp và khó khăn đó, bản thân Chính phủ cũng đã nhiều lần điều chỉnh giảm các chỉ tiêu về tăng trưởng chung của nền kinh tế. Điều này càng cho thấy mức độ khó khăn mà các doanh nghiệp phải đối mặt trong năm 2009, việc tìm được giải pháp giải quyết khó khăn để có thể tồn tại và phát triển trong một điều kiện kinh tế vô cùng khó khăn như thế là vấn đề sống còn của doanh nghiệp.

Trong điều kiện kinh tế thế giới có nhiều biến động, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2009 của Việt Nam là 5,32%, so với mục tiêu đề ra đầu năm là vào khoảng từ 7% đến 7,5%.

Riêng về thị trường ngoại hối trong năm 2009 cũng có nhiều biến động, nguồn cung chính thống USD từ các ngân hàng cho doanh nghiệp bị hạn chế, doanh nghiệp phải mua USD bên ngoài thị trường tự do với tỷ giá rất cao, có thời điểm gần đạt mức 20.000 VND cho một USD. Và Ngân hàng Nhà nước cũng đã thực hiện điều chỉnh biên độ tỷ giá giữa VND và USD từ mức +/- 3% lên mức +/-5% kể từ ngày 24/3/2009 và duy trì cho đến hết năm 2009.

### **2.2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA NNC TRONG NĂM 2009**

#### **2.2.1. Tổng quan tình hình hoạt động**

Với những diễn biến khó khăn chung của nền kinh tế đã trực tiếp và gián tiếp ảnh hưởng đến sự phát triển ngành nhựa PET Việt Nam làm hạn chế tốc độ tăng trưởng của ngành trong năm 2009 (mặc dù ngành này đang trong giai đoạn phát triển rất mạnh nhưng do hiệu ứng dây chuyền - khách hàng sử dụng bao bì PET bị suy giảm HDSXKD làm cho các đơn vị sản xuất kinh doanh

bao bì PET cũng bị ảnh hưởng theo). Điều này đồng nghĩa với việc tốc độ tăng trưởng và phát triển của Ngọc Nghĩa cũng ít nhiều bị ảnh hưởng bởi những khó khăn chung này.

Tuy nhiên, trong hoàn cảnh khó khăn đó, bằng sự lãnh đạo thống nhất, xuyên suốt và quyết liệt của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc của công ty, cùng với sự phấn đấu của toàn thể đội ngũ cán bộ, công nhân viên, kết thúc năm 2009 công ty đã xuất sắc hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu đặt ra trong năm.

### **2.2.2. Đầu tư mở rộng sản xuất**

Trong bối cảnh khó khăn chung của thị trường, phát huy lợi thế hiện có và nhận định đây là thời điểm thích hợp nhất để NNC khẳng định vị trí của mình là doanh nghiệp đầy tiềm năng trở thành một Tập đoàn Công nghiệp mạnh tại thị trường Việt Nam và khu vực, Hội đồng Quản trị NNC đã liên tục tổ chức những cuộc họp thảo và đã thống nhất với quyết định táo bạo: chọn năm 2009 và 2010 là năm trọng tâm đầu tư để tạo thế tiến xa hơn nhưng đầy vững chắc cho tên tuổi Ngọc Nghĩa trên thị trường trong nước và khu vực.

Trong năm 2009, Công ty đã đầu tư gần 208 tỷ đồng, trong đó ~130 tỷ đồng đầu tư dây chuyền sản xuất phôi, chai và nắp phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và 78 tỷ đồng đầu tư vào Công ty cổ phần PET Quốc tế, Dong A Food JSC và Hong Phu Food JSC.

Năm đầu tiên thực hiện trọng tâm đầu tư (năm 2009) đã mang lại những tín hiệu tốt đẹp cho triển vọng phát triển của công ty khi hàng loạt các công ty đa quốc gia, sau thời gian khó khăn do khủng hoảng chung của nền kinh tế, đang từng bước đi vào giai đoạn ổn định phát triển đã tìm đến NNC – một thương hiệu hiếm hoi trong ngành PET còn đủ tiềm lực để những đối tác là những tên tuổi hàng đầu thế giới tin tưởng và mong muốn được hợp tác sau thời kỳ khủng hoảng kinh tế thế giới.

Nếu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2008 khẳng định thành công của NNC khi quyết tâm chuyển đổi thành công ty cổ phần thì cùng với quyết định dồn trọng tâm đầu tư cho năm 2009 và 2010, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tăng đáng kể về nửa cuối năm 2009, một lần nữa, đã khẳng định hướng đi táo bạo nhưng đầy đúng đắn của Hội đồng Quản trị Công ty.

### **2.2.3. Củng cố nội lực và hướng đến tương lai**

Trong quá trình hoạt động, NNC luôn luôn chú trọng công tác quản trị nhân sự của mình, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự nhằm đáp ứng yêu cầu công việc trong giai đoạn phát triển mới của NNC trong tương lai, triển khai thực hiện công tác tái cấu trúc bộ máy quản lý của công ty theo hướng gọn về lượng và tinh về chất, ... với nhận thức sâu sắc rằng việc tái cấu trúc là việc làm thường xuyên, liên tục và phối hợp nhuần nhuyễn trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của công ty.

Bên cạnh đó, trong năm 2009 công ty cũng đã tiến hành đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình làm việc cho đội ngũ nhân viên, giúp nâng cao hiệu quả làm việc, đồng thời thực hiện các công việc cần thiết cho việc triển khai ứng dụng hệ thống phần mềm Quản trị toàn diện nguồn lực doanh nghiệp (ERP) trong năm 2010.

### **2.2.4. Các chỉ tiêu tài chính năm 2009**

Năm 2009, tổng sản lượng sản xuất của công ty đạt 18.500 tấn nhựa các loại. Tổng doanh thu đạt gần 750 tỷ đồng, tăng 44% so với năm 2008. Trong đó doanh thu sản xuất chiếm 88,66%, doanh thu thương mại chiếm 11,34%. Như vậy, so với năm 2008, tỷ trọng doanh thu sản xuất của công ty có phần gia tăng so với tỷ trọng 88,48% của năm 2008.

Lợi nhuận sau thuế năm 2009 tăng 199% so với năm 2008, tăng cao hơn tỷ lệ tăng 44% của doanh thu và hoàn thành vượt mức kế hoạch đặt ra 107%.



Số liệu chi tiết về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2009 như sau:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2009	Thực hiện năm 2009	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch
Doanh thu	561.650.000.000	749.925.228.691	134%
Lợi nhuận sau thuế	48.000.000.000	99.587.945.981	207%

Riêng đối với hoạt động của Công ty CP Nhựa PET Việt Nam (đơn vị mà NNC đã góp 21,76% vốn điều lệ) đã đạt được 162,7 tỷ đồng, tăng trên 40% so với năm 2008, tỷ lệ tăng trưởng này gần ngang bằng với tỷ lệ tăng trưởng 44% của NNC trong năm. Lợi nhuận ròng của Công ty CP Nhựa PET Việt Nam đạt được trong năm 2009 là 14,3 tỷ đồng, tăng hơn 4 lần so với lợi nhuận đạt được trong năm 2008.

## 2.3. KẾ HOẠCH KINH DOANH 2010 VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC ĐẾN 2015

### 2.3.1. Dự báo tình hình kinh tế 2010

Theo nhận định của các chuyên gia và tổ chức kinh tế, nền kinh tế toàn cầu đang trên đà phục hồi với nhiều tín hiệu khả quan, yếu tố thuận lợi hỗ trợ cho sự tăng trưởng của kinh tế Việt Nam nói chung, và cho từng doanh nghiệp nói riêng.

Giá các loại nguyên liệu, vật tư khác cũng được dự báo sẽ có xu hướng tăng so với năm 2009 do nhu cầu tăng từ sự phục hồi của kinh tế thế giới và mất giá của tiền tệ.

Gói kích cầu ngắn hạn kết thúc vào ngày 31/12/2009, và gói kích cầu trung dài hạn giảm mức lãi suất hỗ trợ từ 4% xuống còn 2% kể từ ngày 01/01/2010. Thêm vào đó, vừa qua chính sách tiền tệ đã được nới lỏng, cùng với quyết định cho phép ngân hàng áp dụng lãi suất thỏa thuận với doanh nghiệp đối với các khoản vay trung và dài hạn đã làm cho các ngân hàng vốn e dè với việc tăng lãi suất quá mức do phải thực hiện theo hình thức “ghi ngoài” đã tranh thủ đàm phán lại với doanh nghiệp để điều chỉnh tăng lãi suất. Áp lực tăng vốn của ngân hàng trong 2010 ngày càng căng thẳng, cuộc đua lãi suất huy động kéo dài từ tháng 7/2009 và chưa có dấu hiệu dừng đã đẩy chi phí vốn của ngân hàng tăng cao và, theo đó, lãi suất cho vay năm 2010 dành cho doanh nghiệp càng tiến gần đến mức lãi suất cho vay của thị trường ngoài ngân hàng. Áp lực chi phí tài chính càng trở nên căng thẳng cho doanh nghiệp. Nhiều dự báo cho rằng phải đến giữa cuối năm 2010 tình hình lãi suất tín dụng mới có khả năng ổn định.

Tốc độ tăng trưởng của ngành nhựa luôn duy trì ở mức cao ngay cả trong suy thoái kinh tế, có thể đạt 15% trong năm 2010. Riêng với ngành bao bì nhựa sẽ đạt mức tăng trưởng cao nhất so với mức tăng của các dòng sản phẩm khác do nhu cầu tăng cao với tốc độ tăng trưởng dự báo khoảng 20% vào năm 2010<sup>1</sup>.

### 2.3.2. Nhận diện những cơ hội và rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động SXKD năm 2010

Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu bắt đầu có dấu hiệu hồi phục, nền kinh tế trong nước từng bước phục hồi đã phát triển để dần quay về với tỷ lệ tăng trưởng khá ấn tượng như giai đoạn trước khi cuộc khủng hoảng xảy ra. Với tình hình đó, Ngọc Nghĩa thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2010 với nhận thức đầy đủ các cơ hội và thuận lợi cơ bản sau đây:

- Khủng hoảng kinh tế toàn cầu bắt đầu có dấu hiệu chấm dứt, nền kinh tế dần phát triển bình thường trở lại, kéo theo nhu cầu về các sản phẩm dịch vụ gia tăng.
- So với khu vực và thế giới, ngành nhựa PET Việt Nam đang trong giai đoạn tăng trưởng mạnh (tốc độ tăng trưởng 25-30%/năm).
- NNC tiếp tục là đơn vị dẫn đầu trong ngành nhựa PET Việt Nam với thị phần ~30-35%<sup>2</sup>
- Thương hiệu NNC có uy tín cao trong thị trường nhựa PET Việt Nam và khu vực.

<sup>1</sup> Theo báo cáo phân tích về ngành nhựa của CTCP Chứng khoán SaigonBank Berjaya

<sup>2</sup> Căn cứ theo thống kê số lượng hạt nhựa PET nhập khẩu và sản xuất trong nước

- Hệ thống máy móc, công nghệ hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế với công suất vượt trội
- Bộ máy quản lý và đội ngũ CBNV chuyên nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, được đào tạo bài bản và có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành.
- Ổn định được đầu ra nhờ các hợp đồng dài hạn và số lượng đặt hàng lớn với các đối tác uy tín trong và ngoài nước.

Bên cạnh những cơ hội và thuận lợi nêu trên, Ngọc Nghĩa dự báo và nhận diện các rủi ro, thách thức trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2010 nhằm đề ra các giải pháp tình huống để đối phó, đó là:

- Khủng hoảng kinh tế toàn cầu bắt đầu có dấu hiệu chấm dứt cũng là lúc mà giá cả các nguồn nguyên liệu đầu vào bắt đầu gia tăng, làm ảnh hưởng đến chi phí sản xuất kinh doanh của công ty.
- Dự kiến giá nguyên vật liệu PET trong năm 2010 có nhiều biến động khó lường sẽ gây nhiều khó khăn cho công ty trong việc ổn định giá sản phẩm đầu ra cho khách hàng. Và nếu việc quản trị giá nguyên vật liệu đầu vào không tốt sẽ là một rủi ro rất lớn cho công ty trong năm 2010.
- Lạm phát và chỉ số giá tiêu dùng có dấu hiệu gia tăng trong năm 2010 do ảnh hưởng từ chính sách kích thích kinh tế trong thời kỳ khủng hoảng.
- Thị trường tài chính trong năm 2010 có nhiều khó khăn, lãi suất ngân hàng cuối năm 2009 có xu hướng gia tăng và xu hướng này dự kiến kéo dài ít nhất đến giữa năm 2010 làm gia tăng chi phí tài chính cho công ty, ảnh hưởng đến việc huy động vốn cho nhu cầu đầu tư trong năm 2010 - năm trọng điểm đầu tư tiếp theo của NNC.
- Tỷ giá USD/VND liên tục gia tăng làm ảnh hưởng đến giá chi phí nguyên vật liệu và các khoản nợ bằng ngoại tệ của công ty.
- Nguồn cung USD khan hiếm sẽ là trở ngại cho việc mua sắm máy móc thiết bị của công ty do phần lớn máy móc thiết bị của công ty đều phải nhập khẩu.
- Các đối thủ cạnh tranh lớn không ngừng đầu tư phát triển tạo áp lực cạnh tranh cao trong cuộc đua chiếm giữ thị phần và gia tăng doanh số.

Phát huy nội lực, cùng với nhận thức đầy đủ về cơ hội, thách thức và trách nhiệm của một doanh nghiệp tiên niêm yết, Ngọc Nghĩa quyết tâm hoàn thành vượt mức và toàn diện kế hoạch kinh doanh năm 2010 đã đề ra với tất cả niềm tin và tinh thần can đảm cao nhất.

### 2.3.3. Mục tiêu chiến lược năm 2010-2015

Tiếp tục phát huy thế mạnh về con người và công nghệ, chủ động dự báo và ứng phó kịp thời với những biến động của thị trường trong nước và quốc tế, tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh và giữ vững vị thế là sự lựa chọn số một trong ngành bao bì PET của các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Cụ thể:

- Tiếp tục thực hiện đầu tư mở rộng quy mô sản xuất đối với ngành bao bì PET nhằm đón đầu sự tăng trưởng về nhu cầu của ngành khi nền kinh tế phục hồi, mặc khác đảm bảo giữ vững được vị thế dẫn đầu của công ty.
- Tiếp tục đầu tư vào các công ty con theo đúng định hướng phát triển trở thành **Tập đoàn công nghiệp mạnh** tại Việt Nam trên cơ sở đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp bao bì PET và công nghiệp thực phẩm.
- Thực hiện các hoạt động Marketing giới thiệu sản phẩm của công ty đến khách hàng, nhằm mở rộng thị trường và tăng thị phần đối với cả thị trường trong nước và xuất khẩu.
- Tập trung đầu tư cho hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, nhất là bộ phận khuôn mẫu phải đáp ứng được nhu cầu phát triển khuôn mẫu nhanh chóng và chất lượng cho các khách hàng mới và theo yêu cầu của bộ phận phát triển kinh doanh.

- Triển khai ứng dụng các công nghệ mới, hiện đại nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời tiết giảm được mức tiêu hao nguyên liệu, .... giúp gia tăng tính cạnh tranh cho sản phẩm của NNC.
- Tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ chi phí thấp cho nhu cầu đầu tư phát triển của NNC trong năm 2010 nói riêng và trong tương lai sau này.
- Kiện toàn bộ máy tổ chức, chuẩn bị mọi điều kiện sẵn sàng cho việc niêm yết cổ phiếu của công ty trên sàn giao dịch chứng khoán Tp.HCM (HoSE).

#### **2.3.4. Ngân sách đầu tư năm 2010**

Như đã nêu trong nội dung báo cáo Đầu tư và mở rộng sản xuất năm 2009, năm 2009 và năm 2010 được HĐQT xác định là thời điểm để tăng cường đầu tư, mở đầu cho chiến lược trở thành Tập đoàn công nghiệp mạnh trong lĩnh vực bao bì PET và Thực phẩm. Với các dự án khả thi đã và đang triển khai theo kế hoạch đầu tư HĐQT đã thông qua trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 cũng như qua các lần lấy ý kiến bằng văn bản của cổ đông, các cuộc họp thảo luận về Đầu tư của HĐQT, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch ngân sách năm 2010 cho đầu tư:

- Tổng ngân sách cho đầu tư năm 2010: 245 tỷ đồng
- Phân bổ ngân sách như sau:
  - o Đầu tư máy móc, thiết bị để mở rộng dây chuyền sản xuất cho NNC (theo các hợp đồng phân phối cho PepsiCo tại các khu vực khác như Bình Dương, Cần Thơ, Hóc Môn,... và PepsiCo khu vực): 62,3 tỷ đồng.
  - o Đầu tư triển khai hệ thống ERP: 5 tỷ đồng
  - o Đầu tư góp vốn vào các Công ty con, Công ty liên kết: 177,7 tỷ đồng
- Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho HĐQT linh hoạt trong việc phân bổ, đánh giá và lựa chọn cơ hội đầu tư hiệu quả nhất trong phạm vi kế hoạch ngân sách đầu tư năm 2010 như trên. Trong trường hợp lợi nhuận năm 2010 không đủ để đáp ứng nhu cầu đầu tư theo kế hoạch của Công ty, HĐQT được phép tìm kiếm, lựa chọn nguồn tài trợ từ bên ngoài theo phương án mang lại giá trị cho cổ đông là cao nhất.

#### **2.3.5. Một số chỉ tiêu tài chính kế hoạch**

Trên cơ sở đánh giá tình hình kinh tế năm 2010 cùng với nội lực hiện tại của Ngọc Nghĩa, HĐQT kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh cho năm 2010 như sau:

- o Thị phần: giữ vững vị trí là đơn vị cung cấp bao bì nhựa PET đầu ngành, duy trì và phát triển thị phần.
- o Tổng sản lượng sản xuất năm 2010: 20.000 tấn.
- o Doanh thu: 991,3 tỷ đồng, tăng 32,2% so với năm 2009.
- o Lợi nhuận ròng: 128,9 tỷ đồng, tăng 29,42% so với năm 2009. Tỷ suất lợi nhuận ròng kế hoạch 2010 là 13%, tương đương với mức thực tế đạt được trong năm 2009.
- o EPS (thu nhập trên mỗi cổ phần): 3.392 đồng, tăng 10,2% so với EPS của năm 2009.

## Chi tiêu tài chính hợp nhất:

tỷ đồng	2009	2010E	2011T	2012T	2015T
<b>Doanh thu thuần (Sales)</b>					
Công ty CP Nhựa Ngọc Nghĩa	750.18	991.30	1,086.90	1,192.11	2,576.66
Công ty CP PET Quốc Tế	-	353.0	421.88	541.49	608.87
Công ty CP Nhựa PET Việt Nam	162.67	181.37	208.58	250.30	300.36
<b>Doanh thu hợp nhất ngành PET</b>	<b>784.8</b>	<b>1,374.8</b>	<b>1,573.6</b>	<b>1,833.4</b>	<b>3,309.4</b>
Công ty CP Thực phẩm Hồng Phú	-	237.1	1,163.37	1,396.05	1,558.09
Công ty CP Thực phẩm Đông Á	-	170.32	469.16	516.43	646.02
<b>Doanh thu hợp nhất (không bao gồm VNP)</b>	<b>750.18</b>	<b>1,675.68</b>	<b>2,935.87</b>	<b>3,400.67</b>	<b>5,108.33</b>
<b>Doanh thu hợp nhất (bao gồm doanh thu của VNP tính theo tỷ lệ sở hữu)</b>	<b>784.83</b>	<b>1,741.52</b>	<b>3,042.88</b>	<b>3,554.61</b>	<b>5,293.05</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế (NI)</b>					
Công ty CP Nhựa Ngọc Nghĩa	99.59	128.87	149.58	164.12	313.71
Công ty CP PET Quốc Tế	-	35.58	61.81	87.97	117.41
Công ty CP Nhựa PET Việt Nam	14.35	20.00	22.00	25.30	30.36
<b>Lợi nhuận hợp nhất ngành PET</b>	<b>102.65</b>	<b>165.15</b>	<b>209.90</b>	<b>248.68</b>	<b>425.84</b>
Công ty CP Thực phẩm Hồng Phú	-	(4.04)	111.00	167.43	197.71
Công ty CP Thực phẩm Đông Á	(8.50)	(8.07)	51.69	63.32	66.49
<b>Lợi nhuận hợp nhất (không bao gồm VNP)</b>	<b>92.84</b>	<b>150.48</b>	<b>363.64</b>	<b>468.61</b>	<b>677.82</b>
<b>Lợi nhuận hợp nhất (bao gồm lợi nhuận của VNP tính theo tỷ lệ sở hữu)</b>	<b>95.90</b>	<b>157.74</b>	<b>374.92</b>	<b>484.17</b>	<b>696.49</b>

## 2.3.6. Kế hoạch niêm yết cổ phiếu

### Các cột mốc quan trọng trong lộ trình thực hiện

Nội dung Công việc	Thời gian	Ghi chú
<b>Trước niêm yết</b>		
Lấy ý kiến đại hội đồng cổ đông về việc niêm yết cổ phần	17/03/2010	
Kế hoạch quản trị cổ phiếu được phê duyệt cuối	25/03/2010	
Ký hợp đồng tư vấn niêm yết với Cty Chứng khoán	30/4/2010	
Kiểm tra, hoàn tất bổ sung các điều kiện niêm yết	30/05/2010	Theo Luật Chứng khoán
Phát triển mục "Thông tin cổ đông" trên website NNC	NI	
Đăng tin bài PR trên các phương tiện thông tin miễn phí	NI	bắt đầu từ 01/04/2010
Bản cáo bạch (Cty chứng khoán viết, NNC kiểm duyệt)	30/08/2010	
PR và chính thức GD trên OTC bằng mã cổ phiếu <b>NNC</b>	NI	bắt đầu từ 20/03/2010
<b>Niêm yết</b>		
Hợp báo (báo chuyên TTCK)	10/2010	
Chủ tịch HĐQT/CEO và P.TGĐTC tiếp xúc NĐT	11-12/2010	
Cty CK tăng cường tạo & bình ổn giá để xác định giá NY	09/2010	Phối hợp
Tham quan nhà máy NNC cho Cty CK & Nhà đầu tư	09/2010	
Đăng tin bài PR trên các phương tiện thông tin được NĐT quan tâm	NI	bắt đầu từ 01/12/2010
Chính thức niêm yết trên sàn HoSE	10-12/2010	
<b>Sau niêm yết</b>		
4 tuần bình ổn giá	1 tháng	sau ngày chào sàn
Tăng tần suất đăng tin, bài	từ 10/2010	
Chính sách chiến lược để hỗ trợ kêu gọi đầu tư	quý 4/2010	

### Ngân sách thực hiện

Hạng mục	Chi phí
Hợp đồng tư vấn niêm yết	80.000.000
Đăng tin, bài PR	150.000.000
Thiết kế, in ấn Bản cáo bạch	10.000.000
Hợp báo	50.000.000
Tiếp xúc NĐT (tài liệu, phí tài trợ,...)	110.000.000
Quan hệ Công ty chứng khoán & NĐT	20.000.000
Chi phí khác	50.000.000

Hạng mục	Chi phí
Dự phòng khác	30.000.000
Quỹ bình ôn giá	Thuộc quỹ
Phí đại chúng và niêm yết nộp định kỳ năm cho UBCKNN	40.000.000
Tổng cộng	540.000.000

*Bảng chữ: Năm trăm bốn mươi triệu đồng*

### Thực hiện và ủy quyền thực hiện

Việc niêm yết cổ phiếu NNC trên sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh sẽ khẳng định hơn nữa vị thế của NNC trên thị trường PET, đồng thời tạo thương hiệu NNC trên thị trường chứng khoán. Sau một thời gian dài để chuẩn bị đầy đủ các bước cần thiết cho kế hoạch niêm yết, HĐQT đã quyết tâm niêm yết cổ phiếu NNC trên thị trường chứng khoán năm 2010. HĐQT kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua kế hoạch niêm yết cổ phiếu NNC như sau:

- Niêm yết cổ phiếu NNC trên Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM (HoSE) trong năm 2010. Trong trường hợp thị trường chứng khoán có biến động theo hướng bất lợi cho cổ phiếu Công ty vào thời điểm niêm yết, HĐQT sẽ linh hoạt điều chỉnh thời gian niêm yết sao cho có lợi nhất cho cổ đông nhưng không chậm hơn 31/12/2011;
- Cấp ngân sách là 540 triệu đồng cho HĐQT thực hiện kế hoạch niêm yết. Trong trường hợp có phát sinh vượt ngân sách, Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện cân đối và bổ sung ngân sách sao cho hiệu quả nhất;
- Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho HĐQT và giao cho Bộ phận Tài chính trực tiếp triển khai các công việc trong kế hoạch niêm yết.

## 2.4. KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2009

### PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN CỦA CÔNG TY CP NHỰA NGỌC NGHĨA

Lợi nhuận sau thuế năm 2009 của Công ty Cổ phần Nhựa Ngọc Nghĩa theo Báo cáo tài chính đã được công ty kiểm toán KPMG kiểm toán là 99.587.945.981 đồng (*Bảng chữ: chín mươi chín tỷ năm trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm nghìn chín trăm tám mươi một đồng*).

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nhựa Ngọc Nghĩa trình bày Đại hội đồng Cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế và chia cổ tức như sau:

- ✚ Trích 10% lợi nhuận sau thuế bổ sung Quỹ dự phòng tài chính, tương đương với số tiền là 9.958.794.598 đồng.
- ✚ Trích 4% lợi nhuận sau thuế bổ sung Quỹ khen thưởng và phúc lợi, tương đương với số tiền là 3.983.517.839 đồng.
- ✚ Chia cổ tức năm 2009 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 8,96 % lợi nhuận sau thuế, tương đương với số tiền là **8.922.220.000 đồng** (*tương đương với số cổ phần chia cổ tức năm 2009 là 892.222 cổ phần, số cổ phần cổ tức lẻ được lập thành cổ phiếu quỹ*). Cổ phiếu cổ tức này được tự do chuyển nhượng.

Số liệu phân phối lợi nhuận năm 2009 cụ thể như sau:

Stt	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	TỶ LỆ	SỐ TIỀN (VND)
1	Lợi nhuận trước thuế			109.934.967.387
2	Thuế TNDN phải nộp	Thuế suất		10.347.021.406
3	Lợi nhuận sau thuế	(1) - (2)		99.587.945.981
4	Trích lập quỹ Dự phòng tài chính	(3) x 10%	10%	9.958.794.598
5	Trích lập quỹ Khen thưởng & Phúc lợi	(3) x 4%	4%	3.983.517.839

Stt	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	TỶ LỆ	SỐ TIỀN (VND)
6	Chia cổ tức (bằng cổ phần)	(VĐL tại 31/12/2009	2,41%	8.922.220.000
7	Lợi nhuận còn lại sau thuế, trích các quỹ và chia cổ tức*	(3)-(4)-(5)-(6)		76.723.413.544

\* Phần lợi nhuận còn lại sẽ được hạch toán vào tài khoản lợi nhuận chưa phân phối. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyền quyết định việc sử dụng phần lợi nhuận giữ lại này để thực hiện tiếp việc đầu tư trong năm 2010 - năm cuối của thời kỳ trọng điểm đầu tư của công ty - nhằm đem lại lợi ích cao nhất cho cổ đông.

## LỢI NHUẬN CỦA CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

### Công ty Cổ phần Nhựa PET Việt Nam (Vinapet)

Tại thời điểm 31/12/2009, Công ty CP Nhựa Ngọc Nghĩa sở hữu 514.000 cổ phần của Công ty CP Nhựa Pet Việt Nam, tương ứng với tỷ lệ 21,76% vốn điều lệ.

Tính tới thời điểm hiện tại, VinaPet chưa tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 để thông qua Kế hoạch chia cổ tức năm 2009. Hội đồng Quản trị NNC sẽ cập nhật đến Quý cổ đông chi tiết tình hình chia cổ tức của VinaPet sau khi có kết quả chia cổ tức của VNP.

### CTCP PET Quốc Tế, CTCP Thực phẩm Đông Á, CTCP Thực phẩm Hồng Phú

Các công ty: Công ty CP Pet Quốc Tế (Interpet), Công ty CP Thực phẩm Đông Á (DAF) và Công ty CP Thực phẩm Hồng Phú (HPF) trong năm 2009 vẫn còn trong giai đoạn đầu tư nên chưa có lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh, vì vậy không có kế hoạch phân phối lợi nhuận cho năm 2009.

*Tp.HCM*, ngày 15 tháng 3 năm 2010

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTY CP NHỰA NGỌC NGHĨA  
Chủ tịch

(Đã ký)

**LA VĂN HOÀNG**

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### 3.1. TÌNH HÌNH TÀI SẢN VÀ MỘT SỐ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

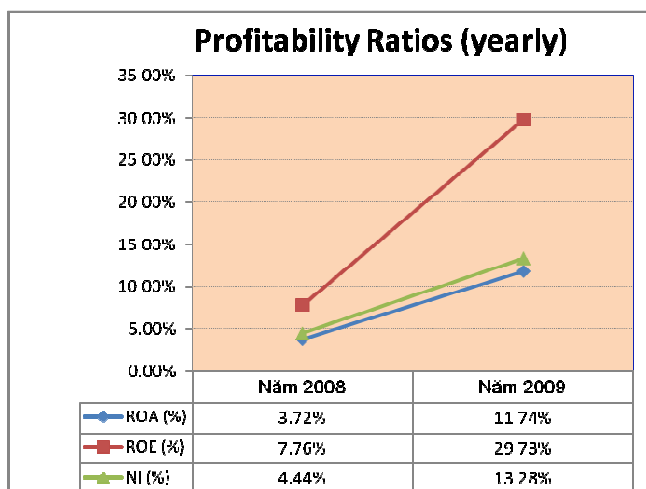
Tổng tài sản của công ty tại thời điểm 31/12/2009 là 1.059,4 tỷ đồng, tăng 65,5% so với năm 2008 (tổng tài sản năm 2008 gần 640 tỷ). Nguyên nhân của việc gia tăng tổng tài sản của công ty xuất phát từ các nguyên nhân chính sau:

- Công ty gia tăng đầu tư tài sản mở rộng quy mô và năng lực sản xuất;
- Đầu tư vào các công ty con;
- Tài sản lưu động gia tăng do quy mô sản xuất của công ty gia tăng;

CHỈ TIÊU	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
<b>Tổng Tài sản – Nguồn vốn</b>	<b>566.740.512.480</b>	<b>639.854.541.654</b>	<b>1.059.414.414.242</b>
<b>Cơ cấu tài sản</b>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	14,61%	18,72%	31,01%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	85,39%	81,28%	68,99%
<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	46,29%	48,96%	51,42%
Vốn Chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	52,61%	51,04%	48,58%

Tổng tài sản của NNC tăng ~ 87% trong vòng 2 năm kể từ khi cổ phần hóa. Kết quả của việc tăng đầu tư là tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản được cải thiện đáng kể từ tỷ lệ 1,85% năm 2007 đã tăng lên 11,74% vào thời điểm cuối năm 2009.

Cơ cấu tài sản của Công ty nhìn chung có sự gia tăng tỷ trọng tài sản ngắn hạn qua các năm, nhưng với cơ cấu tài sản như hiện nay vẫn ở mức an toàn. Tỷ lệ tài sản ngắn hạn trong năm 2009 tăng 12,3% là do tỷ lệ khoản phải thu tăng 6,2% và lượng tiền mặt tăng gần 6%, mà nguyên nhân chính xuất phát từ việc doanh thu của công ty trong năm 2009 tăng trưởng khá mạnh kéo theo các khoản phải thu gia tăng và nhu cầu tiền cho thanh toán chi phí nguyên vật liệu và các khoản chi phí khác cũng gia tăng.



Kết thúc năm 2009, tỷ lệ nợ phải trả/tổng nguồn vốn của NNC là 51,42%, một tỷ lệ khá cao trong cơ cấu nguồn vốn và đang có xu hướng gia tăng so với các năm trước. Trong đó các khoản vay ngắn hạn

để tài trợ hoạt động chiếm 58,5% tổng nợ phải trả, giảm 7,7% so với năm 2008, nhưng lại gia tăng khoảng 111 tỷ về con số tuyệt đối.

Mặc dù trong năm 2009 tỷ lệ nợ của công ty gia tăng cả về con số tương đối lẫn tuyệt đối, nhưng do trong năm công ty đã tận dụng khá tốt chính sách hỗ trợ kích cầu của chính phủ nên đã làm giảm đáng kể chi phí tài chính của công ty, góp phần nâng cao tỷ lệ lợi nhuận cho công ty.

### 3.2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Tăng trưởng	
				08/07	09/08
Doanh thu	308.704.797.640	520.087.916.400	749.925.228.691	168,47%	144,19%
Lợi nhuận sau thuế	7.036.187.628	23.115.731.769	99.587.945.981	328,53%	430,82%
Tỷ suất lợi nhuận từ HĐ SXKD	6,75%	13,51%	21,77%	200,15%	161,14%
Tỷ suất lợi nhuận ròng	2,28%	4,44%	13,28%	194,74%	299,10%
Số cổ phần trung bình trong năm	29.934.000	29.934.000	32.351.673		
Thu nhập trên mỗi cổ phiếu	235,06	772,22	3.078,29	328,53%	398,63%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2009 bởi Công ty kiểm toán KPMG

So với năm 2008, doanh thu toàn công ty năm 2009 tăng trên 44%, năm thứ hai liên tiếp công ty có tốc độ tăng trưởng cao về doanh thu. Nếu xét về lợi nhuận, công ty đạt tốc độ tăng trưởng lợi nhuận ròng là 330%, cao hơn tốc độ tăng trưởng 228% trong năm 2008 mặc dù tốc độ tăng trưởng doanh thu của năm thấp hơn tốc độ tăng trưởng trong năm 2008. Tuy nhiên, cùng với hàng loạt các giải pháp tiết giảm chi phí được triển khai kịp thời đã giúp cải thiện đáng kể các chỉ số về tỷ suất lợi nhuận của công ty.

Nguyên nhân của sự tăng trưởng ấn tượng trong năm 2009 có thể kể đến như sau:

- Khủng hoảng tài chính làm cho giá nguyên vật liệu đầu vào giảm mạnh, dẫn đến chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm của công ty giảm, tăng sự cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.
- Sản phẩm bao bì PET của công ty phục vụ chủ yếu cho các ngành thực phẩm cơ bản nên không chịu sự tác động mạnh từ cuộc khủng hoảng. Cuộc khủng hoảng chỉ làm giảm tốc độ tăng trưởng chứ không kéo lùi sự phát triển của các ngành này dẫn đến sự phát triển của ngành bao bì PET cũng được hưởng lợi.
- Trong tình thế khó khăn về ngoại tệ và tỷ giá chênh lệch leo thang giữa tỷ giá niêm yết và tỷ giá giao dịch, NNC đã được cổ đông chiến lược là quỹ đầu tư Red River Holding hỗ trợ mua ngoại tệ với tỷ giá niêm yết, hỗ trợ kịp thời nguồn ngoại tệ cho để thanh toán cho các đơn hàng nhập khẩu của công ty và quan trọng hơn, đã góp phần tiết giảm được đáng kể chi phí hoạt động cho công ty trong năm 2009.

### 3.3. THÀNH TỰU VỀ NGHIÊN CỨU & PHÁT TRIỂN NĂM 2009

#### Nghiên cứu ứng dụng công nghệ

Với phương châm luôn luôn dẫn đầu về chất lượng sản phẩm lẫn công nghệ, đội ngũ nghiên cứu phát triển của Ngọc Nghĩa không ngừng tìm tòi nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ mới nhằm ứng dụng vào quá trình sản xuất sản phẩm của công ty. Với phương châm đó, trong năm 2009 hoạt động nghiên cứu và ứng dụng công nghệ của Ngọc Nghĩa gồm có:

1. Nghiên cứu và áp dụng vào sản xuất tiêu chuẩn 1881: Ưu điểm của tiêu chuẩn này là giúp giảm trọng lượng của cổ chai bằng cách làm ngắn đi chiều dài của cổ chai nhưng vẫn đảm bảo được các tiêu chuẩn kỹ thuật cần thiết của cổ chai, qua đó tiết giảm được lượng nguyên liệu nhựa dùng để sản xuất ra phần cổ chai trong quá trình giảm xuất. Từ đó tiết giảm được giá thành sản phẩm và nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.



2. Nghiên cứu và ứng dụng vào sản xuất tiêu chuẩn LS21: Đây cũng là một tiêu chuẩn giúp giảm trọng lượng của cổ chai trong quá trình sản xuất giống như chuẩn 1881.
3. Ứng dụng công nghệ “**đáy chai hình chóp**” vào sản xuất với ưu điểm của công nghệ này là giảm được trọng lượng của đáy chai so với các kỹ thuật cũ, qua đó giảm được trọng lượng của chai và giảm được giá thành sản xuất.

### **Phát triển sản phẩm mới**

Các sản phẩm mới được phát triển và đưa vào sản xuất trong năm 2009 gồm có:

1. Nắp chai 2 mảnh cho ứng dụng CSD sử dụng tiêu chuẩn 1881.
2. Nắp chai 1 mảnh cho ứng dụng CSD sử dụng tiêu chuẩn 1881.
3. Nắp chai cho ứng dụng Aseptic sử dụng tiêu chuẩn 1881.
4. Nắp chai 1 mảnh cho ứng dụng HotFill sử dụng tiêu chuẩn 1810.
5. Nắp chai Ø38 cho ứng dụng HotFill.
6. Đưa vào sản xuất hệ thống phôi cổ Ø38 cho ứng dụng HotFill phục vụ cho xuất khẩu và trong tương lai sẽ tiêu thụ ở thị trường nội địa.

## **3.4. TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2010**

### **3.4.1. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh**

Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do HĐQT giao và trình Đại hội đồng cổ đông năm 2010:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2010
1	Tổng sản lượng sản xuất	Tấn nhựa	20.000
2	Doanh thu	Đồng	991.300.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	128.900.000.000

### **3.4.2. Mục tiêu thị trường và bán hàng**

- Thực hiện chiến lược đa dạng hóa ngành hàng sử dụng bao bì PET tại thị trường trong nước. Chú trọng phát triển những phân khúc thị trường có tiềm năng cao, chưa khai thác, đòi hỏi trình độ công nghệ cao và có mức độ cạnh tranh thấp;
- Tập trung khai thác các mặt hàng có giá trị gia tăng cao nhằm nâng cao hơn tỷ suất lợi nhuận trong ngành hàng PET;
- Từng bước đẩy mạnh xuất khẩu làm tiền đề cho việc thúc đẩy nâng cao dần tỷ trọng hàng xuất khẩu của NNC trong những năm tới;
- Tuân thủ khẩu hiệu **Always in the lead** đảm bảo thương hiệu NNC luôn luôn là người dẫn dắt thị trường và là biểu tượng của ngành sản xuất bao bì PET tại VN.

### **3.4.3. Nghiên cứu và phát triển (R&D)**

- Phát triển phôi - chai - nắp thế hệ mới nhằm khẳng định vị trí thống lĩnh của NNC trong ngành bao bì PET;
- Phát triển các loại phôi PET và nắp nút để xuất khẩu;
- Hệ thống hóa việc quản lý các sản phẩm R&D và sở hữu trí tuệ của NNC;
- Nghiên cứu tiềm khả thi dự án xây dựng trung tâm R&D cho NNC gồm các lĩnh vực: Thực phẩm – Giải khát – bao bì PET;
- Tổ chức lại và nâng cấp bộ phận nghiên cứu và phát triển (R&D) của NNC

#### **3.4.4. Đầu tư mở rộng sản xuất**

- Đầu tư nâng cao năng lực của phân xưởng khuôn mẫu nhằm chế tạo các chi tiết chính trong khuôn phôi và nâng cao công suất chế tạo khuôn thổi cho NNC;
- Đầu tư bổ sung 01 máy thổi chai 10 - 12 cavity cho NNCC nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường;
- Đầu tư các khuôn phôi 72 cavity nhằm đảm bảo nhanh chóng khai thác hết 100% công suất thiết bị;
- Trang bị thêm các thiết bị thí nghiệm cho dự án VNM nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm;

#### **3.4.5. Quản trị tài chính**

- Thiết lập phương án quản trị tài chính tổng thể nhằm khai thác tối đa hiệu quả sử dụng tài chính nội bộ giữa NNC và các Cty con, Công ty liên kết theo chỉ tiêu tài chính kế hoạch;
- Hoạch định mục tiêu và triển khai thực hiện để niêm yết cổ phiếu NNC trên thị trường chứng khoán HoSE vào thời điểm thích hợp trong năm;
- Triển khai hệ thống quản lý tài sản;
- Triển khai hệ thống kiểm kê, kiểm soát kho nguyên vật liệu, thành phẩm;
- Từng bước triển khai kế hoạch ngân sách;
- Chuẩn hóa hệ thống kiểm duyệt, kiểm soát rủi ro tài chính;
- Xây dựng phương án quản trị rủi ro tài chính (giá đầu vào, tỷ giá, lãi suất,...)

#### **3.4.6. Quản trị đầu vào**

- Thiết kế lại hệ thống thu mua và cung ứng nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của NNC và các công ty theo hướng quản trị và điều tiết tập trung;
- Xây dựng phương án thu mua nguyên liệu khi giá rẻ nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho NNC và nâng cao tính cạnh tranh của các sản phẩm trong hệ thống NNC;
- Tiếp tục tăng cường sử dụng nguồn nguyên liệu trong nước nhằm hạn chế rủi ro chênh lệch tỷ giá;
- Phối hợp chặt chẽ với bộ phận Quản trị Tài chính để thực hiện phương án quản trị rủi ro đầu vào và kịp thời ứng phó rủi ro phát sinh tại thường thời điểm;
- Chuẩn hóa quy trình mua hàng, xây dựng chính sách mua hàng rõ ràng và minh bạch nhằm kiểm soát và hạn chế tối đa những rủi ro liên quan.

#### **3.4.7. Quản trị sản xuất – bảo quản – phân phối**

- Nghiên cứu các phương án đóng gói bán tự động và tự động để giảm tải cho nhân lực đóng gói và tiết giảm chi phí đóng gói;
- Xây dựng hệ thống các nhà cung ứng dịch vụ vận chuyển hàng hóa nhằm tiết giảm tối đa chi phí vận chuyển và nâng cao chất lượng hàng hóa;
- Cải tiến và hoàn thiện hệ thống đóng gói - bảo quản - vận chuyển phôi PET;
- Xây dựng phương án tiết giảm tối đa chi phí tiêu hao nguyên vật liệu;
- Đẩy mạnh công tác huấn luyện nâng cao kỹ năng chuyên môn cho nguồn nhân lực sản xuất ở tất cả các chi nhánh;
- Nâng cao hơn nữa hiệu quả quản trị nguồn nhân lực tại các nhà máy.

#### **3.4.8. Quản trị chất lượng**

- Triển khai nâng cấp đội ngũ quản trị chất lượng tại tất cả các nhà máy;
- Tăng cường quản trị chất lượng và phòng chống rủi ro;

- Đầu tư hoàn thiện các thiết bị thí nghiệm kiểm soát từ đầu vào đến đầu ra của quá trình;
- Hạn chế tối đa tỷ lệ sản phẩm không phù hợp và khiếu nại của khách hàng (có chỉ tiêu cụ thể cho từng nhà máy)

#### **3.4.9. Xây dựng và phát triển đội ngũ nhân sự**

- Xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý NNC theo mô hình tập đoàn công nghiệp;
- Tổ chức lại bộ phận quản trị nguồn nhân lực của NNC phù hợp với tốc độ phát triển của công ty;
- Tuyển dụng hoặc hợp tác với các chuyên gia kỹ thuật nước ngoài đủ sức giải quyết tất cả các yêu cầu công nghệ của NNC trong lĩnh vực bao bì PET;
- Tổ chức huấn luyện nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong toàn hệ thống NNC và các công ty con;
- Thay thế dần các vị trí không còn phù hợp hoặc không đáp ứng được các yêu cầu trong điều kiện mới của NNC;
- Tăng cường thêm kỹ sư thiết kế giỏi và có kinh nghiệm cho bộ phận thiết kế và R&D;
- Hệ thống hóa và phát triển các chính sách Phát triển Nguồn nhân lực theo hướng chuẩn hóa và thống nhất toàn NNC và các công ty con, công ty liên kết;

#### **3.4.10. Đề xuất Công ty kiểm toán năm 2010**

Trong năm 2009, việc kiểm toán độc lập của Công ty CP Nhựa Ngọc Nghĩa do Công ty TNHH KPMG thực hiện. Đề đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo kiểm toán minh bạch và đáp ứng được yêu cầu kiểm toán BCTC niêm yết cho Công ty, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho HĐQT được phép lựa chọn 1 trong 4 Công ty kiểm toán thuộc nhóm Big 4 để kiểm toán BCTC niêm yết và BCTC năm 2010 cho Công ty.

*Tp.HCM, ngày 15 tháng 3 năm 2010*

**BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP NHỰA NGỌC NGHĨA**

Tổng Giám đốc

(Đã ký)

**LA VĂN HOÀNG**

## **BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT**

---

### **4.1. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2009**

Thực thi trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nhựa Ngọc Nghĩa trong năm tài chính 2009 đã thực hiện các hoạt động giám sát như sau:

- Tham gia tất các cuộc họp của HĐQT để cập nhật, giám sát, đảm bảo mọi hoạt động của HĐQT, BTGD Công ty đều hợp lý và hợp pháp;
- Trong năm 2009, Ban kiểm soát đã tổ chức họp thành viên 03 lần trong đó 02 lần họp định kỳ nội bộ ban kiểm soát và 1 lần họp bất thường cùng HĐQT;
- Rà soát, kiểm tra hồ sơ, chứng từ và quy trình liên quan thanh toán, tạm ứng, đầu tư của Công ty.
- Lắng nghe ý kiến CBCNV và cổ đông đóng góp về tình hình sản xuất kinh doanh công ty để phản ánh lại HĐQT và Ban TGD.

Nhìn chung, trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, BKS được HĐQT, Ban TGD tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

### **4.2. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2009**

Đến hết 31/12/2009, Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động tài chính của công ty. Tất cả các hoạt động này đều tuân thủ Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.

Ban Kiểm soát đồng ý với ý kiến của kiểm toán độc lập (Công ty Kiểm toán KPMG) về báo cáo tài chính của công ty được lập cho năm tài chính 2009.

### **4.3. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LUẬT NHÀ NƯỚC VÀ NỘI QUY CÔNG TY**

Trong năm 2009, Công ty đã tuân thủ các quy định của Pháp luật liên quan Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán. Các chủ trương, hoạt động của Công ty đều trong khuôn khổ tuân thủ pháp luật và nội quy Công ty.

### **4.4. TÌNH HÌNH KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH**

Trong năm 2009, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào gây hại cho Công ty bởi hoạt động của các thành viên hội đồng Quản trị, thành viên Ban giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty. Ban kiểm soát cho rằng Ban điều hành NNC năm 2009 đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc quản lý, điều hành.

Ban Kiểm soát đồng ý với các đánh giá của HĐQT tại báo cáo thường niên năm 2009 về lý do quyết định và triển khai đầu tư mạnh trong năm 2009 và 2010. Ban kiểm soát cũng đánh giá cao những nỗ lực của HĐQT và Ban Điều hành trong công tác phối hợp chặt chẽ với cán bộ công

nhân viên công ty giúp NNC hạn chế được tác động chung từ khủng hoảng kinh tế thế giới để đạt được kết quả trong năm như đã nêu trong báo cáo.

#### **4.5. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HĐQT, BĐH**

Trong năm 2009, Ban kiểm soát đã thực hiện tốt trách nhiệm trong việc phối hợp với HĐQT và Ban giám đốc theo dõi, giám sát chặt chẽ và hiệu quả tình hình hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp với pháp luật, phù hợp với những cam kết của HĐQT với cổ đông trong Đại hội đồng cổ đông năm 2009 cũng như đáp ứng được quyền lợi của cổ đông.

Về công tác quan hệ cổ đông, Ban kiểm soát cũng đã có sự phối hợp với bộ phận quản trị cổ phiếu công ty trong công tác quan hệ cổ đông. Trong năm 2009, Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục duy trì và chú ý nâng cao hơn nữa trách nhiệm trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cổ đông, nhất là khi dự thảo niêm yết cổ phiếu của công ty trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HoSE) được Đại hội đồng cổ đông năm 2010 thông qua.

#### **4.6. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2010**

Kiên toàn nhân sự về kiến thức chuyên môn; phân công, phân nhiệm rõ ràng và phối hợp chặt chẽ với nhau và với các đơn vị liên quan; thực hiện hiệu quả chức năng và nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Thực hiện nghiêm chỉnh và hiệu quả công tác giám sát hoạt động của Công ty, của các thành viên HĐQT và Ban điều hành nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ quy định của pháp luật cũng như tinh thần Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2010 đã thông qua.

Giám sát trong việc công bố thông tin kịp thời và chính xác cho cổ đông theo đúng quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cổ đông.

*Tp.HCM*, ngày 15 tháng 3 năm 2010

**BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP NHỰA NGỌC NGHĨA**

Trưởng Ban

(Đã ký)

**TRƯƠNG QUỐC THẮNG**

## **BÁO CÁO LƯƠNG TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ THÙ LAO HDQT, BKS, BAN THƯ KÝ**

---

### **5.1. THÙ LAO HDQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN THƯ KÝ NĂM 2009**

Năm 2009, HDQT, BKS và Ban thư ký HDQT không có thù lao cho hoạt động.

### **5.2. ĐỀ XUẤT LƯƠNG TỔNG GIÁM ĐỐC**

Căn cứ tình hình hoạt động của công ty trong năm 2009 và biên bản Họp Hội đồng Quản trị 15/03/2010, HDQT đề xuất trước ĐHĐCĐ về mức lương gộp của Tổng Giám đốc là 88 triệu đồng/tháng và Tổng Giám đốc sẽ được hưởng lương tháng 13 và các khoản thưởng theo quy định và chính sách nhân sự chung của Công ty.

### **5.3. ĐỀ XUẤT THÙ LAO HDQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN THƯ KÝ NĂM 2010**

Căn cứ tình hình hoạt động của công ty trong năm 2009 và biên bản Họp Hội đồng Quản trị 15/03/2010, HDQT Công ty đề xuất trước ĐHĐCĐ mức thù lao cho HDQT, Ban kiểm soát và Thư ký HDQT năm 2010 như sau:

- Tổng thù lao cho HDQT: 910 triệu đồng/năm
- Tổng thù lao cho Ban Kiểm soát: 195 triệu đồng/năm
- Tổng thù lao cho Ban Thư ký HDQT: 65 triệu đồng/năm

Đại hội đồng Cổ đông sẽ ủy quyền cho HDQT phân bổ mức thù lao cho HDQT cho từng thành viên trong phạm vi tổng ngân sách thù lao cho HDQT.

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát phân bổ mức thù lao Ban Kiểm soát cho từng thành viên Ban kiểm soát trong phạm vi tổng ngân sách thù lao cho Ban kiểm soát.

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Thư ký HDQT chỉ nhận thù lao khi công ty hoạt động có lợi nhuận trong năm 2010.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2009

### 6.1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Công ty Cổ phần Nhựa Ngọc Nghĩa

Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009 VNĐ	31/12/2008 VNĐ
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>		<b>328.535.485.573</b>	<b>120.739.852.191</b>
Tiền	110	3	77.716.613.857	9.848.587.755
Các khoản đầu tư ngắn hạn	120		2.000.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	4	181.600.728.438	69.728.591.092
Phải thu khách hàng	131		160.971.865.711	53.671.361.414
Trả trước cho người bán	132		10.159.829.391	10.036.038.620
Các khoản phải thu khác	135		10.469.033.336	6.021.191.058
Hàng tồn kho	140	5	57.836.799.155	36.165.582.139
Tài sản ngắn hạn khác	150		9.381.344.123	4.997.091.205
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		3.969.209.621	963.622.681
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.327.134.502	3.918.668.669
Tài sản ngắn hạn khác	158		85.000.000	114.799.855
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>		<b>730.878.928.669</b>	<b>519.114.689.463</b>
Các khoản phải thu dài hạn	210		7.953.596.832	3.953.660.625
Tài sản cố định	220		623.282.969.432	485.781.583.375
Tài sản cố định hữu hình	221	6	186.369.945.076	192.103.457.150
Nguyên giá	222		373.524.199.925	353.298.717.307
Khấu hao lũy kế	223		(187.154.254.849)	(161.195.260.157)
Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	224	7	178.353.570.335	85.459.867.171
Nguyên giá	225		205.675.892.711	98.561.549.780
Khấu hao lũy kế	226		(27.322.322.376)	(13.101.682.609)
Tài sản cố định vô hình	227	8	199.837.483.800	199.924.158.900
Nguyên giá	228		199.953.050.600	199.953.050.600
Phân bổ lũy kế	229		(115.566.800)	(28.891.700)
Xây dựng cơ bản dở dang	230	9	58.721.970.221	8.294.100.154
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	10	78.020.000.000	14.090.000.000
Đầu tư vào công ty con	251		72.880.000.000	8.950.000.000
Đầu tư vào các công ty liên kết	252		5.140.000.000	5.140.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		21.622.362.405	15.289.445.463
Chi phí trả trước dài hạn	261	11	20.871.435.866	15.289.445.463
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		750.926.539	-
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.059.414.414.242</b>	<b>639.854.541.654</b>

**Công ty Cổ phần Nhựa Ngọc Nghĩa**

**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)**

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2009 VNĐ</b>	<b>31/12/2008 VNĐ</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>544.776.522.301</b>	<b>313.297.341.128</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>318.705.352.759</b>	<b>227.850.426.831</b>
Vay ngắn hạn	311	12	241.578.032.746	187.352.273.485
Phải trả thương mại	312	13	46.059.203.818	25.990.006.905
Người mua trả tiền trước	313		1.233.344.904	142.433.790
Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước	314	14	13.406.775.247	5.425.034.553
Phải trả nhân viên	315		7.381.834.627	2.966.166.410
Chi phí trích trước	316	15	7.222.222.227	-
Các khoản phải trả khác	319	16	1.823.939.190	5.974.511.688
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>226.071.169.542</b>	<b>85.446.914.297</b>
Vay và nợ dài hạn	334	17	226.018.971.060	85.446.914.297
Dự phòng trợ cấp thôi việc	336		52.198.482	-
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>514.637.891.941</b>	<b>326.557.200.526</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>514.291.948.928</b>	<b>326.528.075.366</b>
Vốn cổ phần	411	18	371.077.780.000	299.349.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412	18	46.900.000.000	3.750.000.000
Chênh lệch tỷ giá	416		(4.480.600.466)	-
Quỹ dự phòng tài chính	418	19	1.014.319.564	320.839.748
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	19	192.503.849	192.503.849
Lợi nhuận chưa phân phối	420		99.587.945.981	22.915.731.769
<b>Nguồn kinh phí sự nghiệp</b>	<b>430</b>		<b>345.943.013</b>	<b>29.125.160</b>
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	431	20	345.943.013	29.125.160
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.059.414.414.242</b>	<b>639.854.541.654</b>

Người lập:

Người duyệt:

Nguyễn Thị Châu  
Kế toán trưởng

La Văn Hoàng  
Tổng Giám đốc



## 6.2. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Công ty Cổ phần Nhựa Ngọc Nghĩa

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

	Mã số	Thuyết minh	2009 VNĐ	2008 VNĐ
Tổng doanh thu	01	21	750.178.468.980	522.104.366.910
Trừ hàng bán bị trả lại	02		(253.240.289)	(2.016.450.510)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>10</b>		<b>749.925.228.691</b>	<b>520.087.916.400</b>
Giá vốn hàng bán	11		(531.097.729.385)	(412.928.470.873)
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>20</b>		<b>218.827.499.306</b>	<b>107.159.445.527</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	1.761.783.106	2.685.194.160
Chi phí hoạt động tài chính	22	23	(55.021.640.129)	(48.780.293.233)
Chi phí bán hàng	24		(25.417.111.265)	(18.887.907.728)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(30.156.740.026)	(18.025.000.966)
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>109.993.790.992</b>	<b>24.151.437.760</b>
<b>Kết quả từ các hoạt động khác</b>	<b>40</b>			
Thu nhập khác	31	24	2.374.884.673	2.598.286.279
Chi phí khác	32	25	(2.433.708.278)	(1.268.997.634)
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>109.934.967.387</b>	<b>25.480.726.405</b>
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	26	(11.097.947.945)	(2.364.994.636)
Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại	52	26	750.926.539	-
<b>Lợi nhuận thuần</b>	<b>60</b>		<b>99.587.945.981</b>	<b>23.115.731.769</b>

Người lập:

Người duyệt:

Nguyễn Thị Châu  
Kế toán trưởng

La Văn Hoàng  
Tổng Giám đốc

### 6.3. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Công ty Cổ phần Nhựa Ngọc Nghĩa

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

	Mã số	Thuyết minh	2009 VNĐ	2008 VNĐ
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>109.934.967.387</b>	<b>25.480.726.405</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao và phân bổ	02		40.741.441.081	32.579.099.646
Các khoản dự phòng	03		52.198.482	-
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	04		2.856.168.990	-
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(950.640.785)	(1.430.045.289)
Chi phí lãi vay	06		31.249.357.435	23.938.861.235
			<hr/>	<hr/>
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>183.883.492.590</b>	<b>80.568.641.997</b>
Biến động các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác	09		(120.256.326.471)	(11.696.432.486)
Biến động hàng tồn kho	10		(21.671.217.016)	(18.984.575.307)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		6.016.889.256	5.829.631.385
			<hr/>	<hr/>
			<b>47.972.838.359</b>	<b>55.717.265.589</b>
Tiền lãi vay đã trả	13		(24.027.135.208)	(23.938.861.235)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(8.056.644.510)	(1.227.752.664)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(176.654.100)	(595.697.891)
			<hr/>	<hr/>
<b>Tiền thuần thu từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>15.712.404.541</b>	<b>29.954.953.799</b>

**Công ty Cổ phần Nhựa Ngọc Nghĩa****Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009****(tiếp theo)**

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>2009 VNĐ</b>	<b>2008 VNĐ</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(76.860.828.518)	(7.951.989.021)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		138.361.488	-
Tiền gửi có kỳ hạn	23		(2.000.000.000)	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		(63.930.000.000)	(14.090.000.000)
Tiền thu lãi cho vay và cổ tức	27		962.633.205	1.246.175.717
<b>Tiền thuần chi cho hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(141.689.833.825)</b>	<b>(20.795.813.304)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31		93.150.000.000	-
Tiền thu từ phát hành trái phiếu			100.000.000.000	-
Tiền vay ngắn hạn và dài hạn nhận được	33		583.369.209.726	382.745.277.802
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(532.258.789.290)	(348.105.305.054)
Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		(50.414.965.050)	(36.859.278.256)
Tiền trả cổ tức	36		-	(512.771.860)
<b>Tiền thuần thu từ/(chi cho) hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>193.845.455.386</b>	<b>(2.732.077.368)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>67.868.026.102</b>	<b>6.427.063.127</b>
<b>Tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>9.848.587.755</b>	<b>3.421.524.628</b>
<b>Tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>3</b>	<b>77.716.613.857</b>	<b>9.848.587.755</b>

## GIẢI TRÌNH BCTC VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN



**KPMG Limited**  
10<sup>th</sup> Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street  
District 1, Ho Chi Minh City  
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266  
Fax +84 (8) 3821 9267  
Internet www.kpmg.com.vn

### BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

Kính gửi các **Cổ đông**  
**Công ty Cổ phần Nhựa Ngọc Nghĩa**

#### Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán riêng đính kèm của Công ty Cổ phần Nhựa Ngọc Nghĩa tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo. Các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban lãnh đạo Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này trong báo cáo kiểm toán ngày 28 tháng 2 năm 2009.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thuyết trình trong báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của Ban lãnh đạo, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

#### Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nhựa Ngọc Nghĩa tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ không hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán phổ biến được Việt Nam chấp thuận.

**Công ty TNHH KPMG**  
Việt Nam  
Giấy Chứng nhận Đầu tư số: 011043000345  
Báo cáo kiểm toán số: 09-01-509



Chong Kwang Puay  
Chứng chỉ kiểm toán viên số N0864/KTV  
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Nghị  
Chứng chỉ kiểm toán viên số 0304/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, 15 tháng 3 năm 2010

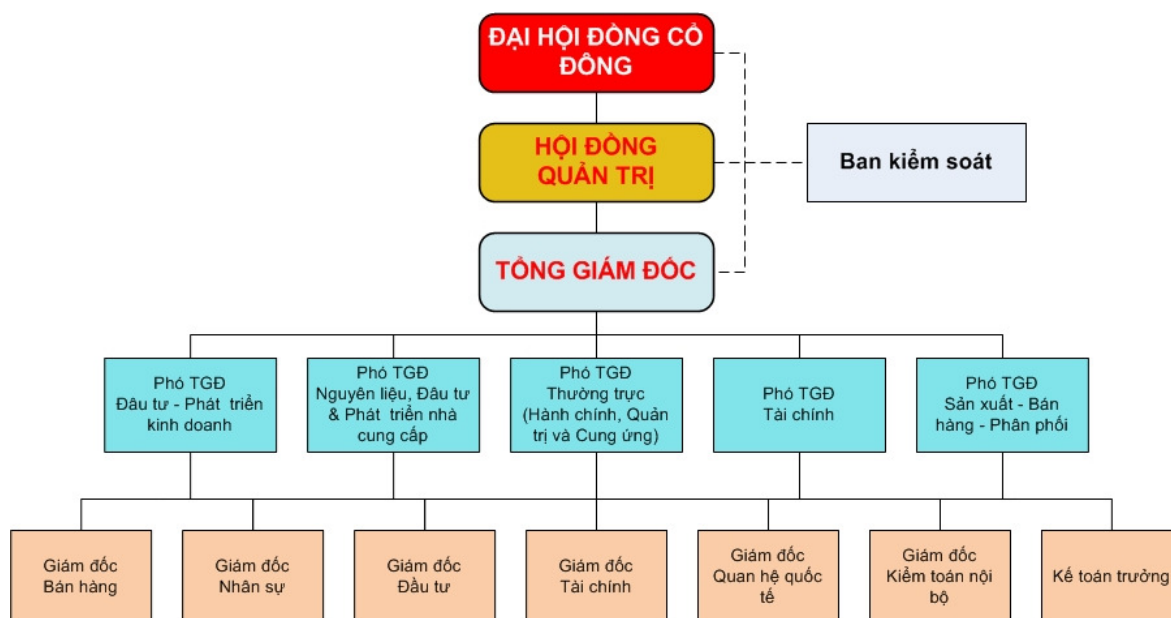
## CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

Tính đến 31/12/ 2009, Công ty Cổ phần Nhựa Ngọc Nghĩa đã đầu tư vào các Công ty như Công ty Cổ phần Nhựa PET Việt Nam, Công ty Cổ phần PET Quốc tế, Công ty Cổ phần Thực phẩm Đông Á và Công ty Cổ phần Thực phẩm Hồng Phú, trong đó tổng số cổ phần sở hữu tính đến cuối năm 2009 như sau:

Công ty	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu 31/12/2009	Số cổ phần	Tổng giá trị góp vốn
Cty CP Nhựa PET Việt Nam	23.624.000.000	21,76%	514.000	5.140.000.000
Cty CP PET Quốc tế	80.000.000.000	18,00%	1.440.000	14.400.000.000
Cty CP Thực phẩm Đông Á	45.000.000.000	93,96%	4.228.000	42.280.000.000
Cty CP Thực phẩm Hồng Phú	90.000.000.000	18,00%	1.620.000	16.200.000.000
			<b>Tổng cộng</b>	<b>78.020.000.000</b>

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ NĂM 2010

### 9.1. SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC



### 9.2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị hiện nay của công ty gồm có 8 thành viên:

STT	HỌ TÊN	VỊ TRÍ	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN
1	Ông LA VĂN HOÀNG	Chủ tịch	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy Cử nhân kinh doanh quốc tế
2	Bà BÙI BÍCH HỒNG	Phó Chủ tịch	Chuyên viên logistic. CEO chuyên nghiệp.
3	Bà LA BÙI HỒNG NGỌC	Phó Chủ tịch	Thạc sỹ Kinh tế (MBA Switzerland)
4	Ông LA HOÀI NAM	Thành viên	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh (MBA UK)
5	Ông LÃ MINH TUẤN	Thành viên	Cử nhân Quản trị kinh doanh
6	Bà BÙI BÍCH HỢP	Thành viên	Cử nhân Kinh tế
7	Bà NGUYỄN THỊ CHÂU	Thành viên	Cử nhân Tài chính Kế toán
8	Bà ĐÀO THỊ THUẬN	Thành viên	Chuyên viên logistic. CEO chuyên nghiệp.
9	Ông JEAN ERIC JACQUE	Thành viên	CEO Red River Holding

Phân công công việc của Hội đồng Quản trị như sau:

Stt	Họ & tên	C.vụ	Phụ trách
1	La Văn Hoàng	Chủ tịch	Chỉ đạo và điều hành tổng thể HĐQT, Ban TGD NNC và các Công ty con
2	Bùi Bích Hồng	Phó CT	Phụ trách Ngành Công nghệ thực phẩm; Tổ chức cán bộ toàn hệ thống NN
3	La Bùi Hồng Ngọc	Phó CT	Phụ trách Đầu tư toàn hệ thống NN; Phụ trách ngành bao bì PET; Phụ trách Xuất khẩu; Trực tiếp điều hành Interpet
4	Lã Minh Tuấn	Phó CT	Phụ trách Ngành chế biến Thủy hải sản; Trực tiếp điều hành Hồng Phú Food và báo cáo cho HĐQT
5	Bùi Bích Hợp	Ủy viên	Phụ trách Quản trị Rủi ro và Công tác Chính quyền cho toàn hệ thống; Trực tiếp Điều hành VNP và báo cáo cho HĐQT
6	Jean Eric	Ủy viên	Quản trị Cổ phiếu NNC
7	Đào Thị Thuận	Ủy viên	Phụ trách Quản trị Đầu vào cho toàn hệ thống; Phụ trách chính sách Lao động tiền lương và Hành chính Quản trị
8	Nguyễn Thị Châu	Ủy viên	Phụ trách Kiểm soát nội bộ; Hạch toán Kế toán và Thực hiện nghĩa vụ liên quan Thuế với Nhà Nước
9	La Hoài Nam	Ủy viên	Phụ trách Quản trị đầu ra Ngành Công nghệ thực phẩm; Phụ trách Bán hàng, Quan hệ Quốc tế và Xây dựng thương hiệu cho toàn hệ thống; Trực tiếp điều hành Dong A Food ; Phát ngôn viên của HĐQT NNC

### 9.3. THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

HĐQT trong phiên họp ngày 15/03/2010 đã nhất trí cử ông La Văn Hoàng – Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ tiếp tục kiêm Tổng Giám đốc Công ty cho đến khi có quyết định thay thế khác của HĐQT và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Tóm tắt lý lịch các thành viên Ban điều hành

Stt	HỌ TÊN	NĂM SINH	CHỨC VỤ	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN
1	Ông LA VĂN HOÀNG	1961	Tổng Giám đốc	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy Cử nhân kinh doanh quốc tế
2	Cô LA BUI HONG NGOC	1985	Phó TGD – Nguyên liệu, đầu tư & phát triển nhà cung cấp	Thạc sỹ Kinh tế (MBA Switzerland)
3	Ông LA HOÀI NAM	1979	Phó TGD - Đầu tư & Phát triển Kinh doanh	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh (MBA UK)
4	Bà ĐÀO THỊ THUẬN	1978	Phó TGD - Hành chính, Quản trị & Cung ứng Vật tư	Chuyên viên logistic. CEO chuyên nghiệp.
5	Ông PHẠM DUY HIẾU	1978	Phó TGD - Tài chính	Thạc Sỹ Kinh tế - Tài chính, Tín dụng & Lưu thông tiền tệ
6	Ông NGUYỄN MẠNH HÀ	1963	Phó TGD - Sản xuất, Bán hàng & Phân phối	Cử nhân Quản trị Kinh doanh
7	Bà BUI BICH HOP	1950	Giám đốc Kiểm toán nội bộ	Cử nhân Kinh tế
8	Cô NGUYỄN THỊ KIM CHI	1981	Giám đốc tài chính (CFO)	Thạc sỹ Tài chính doanh nghiệp
9	Bà NGUYỄN THỊ CHÂU	1964	Kế toán trưởng	Cử nhân Tài chính Kế toán
10	Ông PHẠM MINH HIẾU	1979	Giám đốc Bán hàng	Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Stt	HỌ TÊN	NĂM SINH	CHỨC VỤ	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN
11	Bà ĐƯỜNG VÂN ANH	1981	Giám đốc Đầu tư	Thạc sỹ Kinh tế
12	Bà NGUYỄN NGỌC QUỲNH	1981	Giám đốc Quan hệ quốc tế	Cử nhân Quan hệ quốc tế

#### 9.4. BAN KIỂM SOÁT

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông TRƯƠNG QUỐC THẮNG	Trưởng ban
2	Ông BÙI XUÂN XÂY	Thành viên
3	Ông NGUYỄN VĂN THÀNH	Thành viên

#### 9.5. CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Nhằm mục tiêu chuẩn hóa đội ngũ nhân sự đáp ứng cho nhu cầu phát triển mới của hệ thống Ngọc Nghĩa trong giai đoạn sắp tới. Năm 2009 các chính sách về nhân sự có sự đột phá so với các năm trước đây, mở đầu cho giai đoạn mới đối với hoạt động xây dựng đội ngũ nhân sự của công ty. Cụ thể thể hiện qua công tác tuyển dụng và đào tạo nhân sự như sau.

##### Công tác tuyển dụng nhân sự

Năm 2009 nói riêng và những năm sau này nói chung, công tác tuyển dụng nhân sự được ban lãnh đạo công ty quan tâm và dành sự chú trọng nhất định với mục tiêu tìm được những nhân sự thực sự có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng được nhu cầu công việc với nhiều áp lực, phong cách làm việc chuyên nghiệp, luôn luôn sẵn sàng đương đầu với thách thức để hoàn thành công việc với chất lượng tốt nhất trong thời gian ngắn nhất và một tinh thần cầu tiến.

Tính đến hết 31/12/2009, Công ty có 716 nhân sự trong đó nhân sự khối văn phòng chiếm 14%. Lao động phổ thông chiếm ~ 70%, tập trung chủ yếu ở nhà máy Cù Chi.

##### Công tác đào tạo và huấn luyện

Bên cạnh công tác tuyển dụng nhằm chọn lựa được những nhân sự tài giỏi cho công ty, việc đào tạo huấn luyện nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật nhiều kinh nghiệm của công ty là một công tác không kém phần quan trọng, bởi vì thông qua công tác huấn luyện đào tạo này sẽ giúp cho đội ngũ cán bộ nhiều kinh nghiệm của công ty có thể tiếp cận được các công nghệ quản lý mới hiệu quả hơn, các kỹ thuật công nghệ hiện đại hơn, qua đó giúp nâng cao được hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nói chung, và sự phát triển nghề nghiệp của từng nhân viên nói riêng.

Trong năm 2009, Công ty đã cử 13 nhân sự tham gia các khóa học chuyên ngành ở bên ngoài và thường xuyên tổ chức nhiều buổi huấn luyện, đào tạo nội bộ khác cho gần 150 cán bộ, công nhân viên toàn công ty.

##### Chính sách đãi ngộ nhân tài

Chính sách đãi ngộ của công ty luôn hướng đến sự công nhận và khen thưởng thật xứng đáng đối với các cá nhân, tập thể có những thành tích nổi bật cống hiến cho sự phát triển của công ty.

Thông qua chính sách đãi ngộ này sẽ thúc đẩy được tinh thần làm việc và cống hiến hết mình của từng cá nhân, từng tập thể trong toàn hệ thống Ngọc Nghĩa, góp phần vào sự phát triển ổn định và phồn thịnh của Ngọc Nghĩa trong hiện tại và trong tương lai.



## THÔNG TIN CỔ ĐÔNG, THÀNH VIÊN GÓP VỐN

### 10.1. CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG

Tổng số cổ phần của công ty tính đến ngày 25/02/2010 là 38.000.000 cổ phần. Trong đó:

- Số cổ phần đang lưu hành và có quyền biểu quyết là: 37.999.922 cổ phần.
- Số cổ phần quỹ: 78 cổ phần

Tổng số cổ đông của công ty tính đến ngày 25/02/2010 là 190 cổ đông. Trong đó gồm có:

- Cổ đông cá nhân: 187 cổ đông, nắm giữ 32.560.585 cổ phần, tương ứng với 85,69% vốn điều lệ của công ty.
- Cổ đông tổ chức: 03 cổ đông, nắm giữ 5.439.337 cổ phần, tương ứng với 14,31% vốn điều lệ của công ty.

### 10.2. CỔ ĐÔNG NẮM GIỮ TRÊN 5% VỐN ĐIỀU LỆ

Danh sách cổ đông nắm giữ số lượng cổ phần trên 5% vốn điều lệ của công ty tại thời điểm 25/02/2010.

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ CMND / GĐKKD	CỔ PHẦN		TỶ LỆ (%)
			SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ (VND)	
1	LA VĂN HOÀNG	022354685	11.457.452	114.574.520.000	30,15%
2	BÙI BÍCH HỒNG	020481045	7.088.599	70.885.990.000	18,65%
3	LA BÙI HỒNG NGỌC	023880724	6.937.064	69.370.640.000	18,26%
5	LA BÙI HOÀNG NGHĨA	024202179	3.345.497	33.454.970.000	8,80%
6	RED RIVER HOLDING	WK – 192053	4.100.272	41.002.720.000	10,79%

### 10.3. CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI

Danh sách cổ đông nước ngoài của công ty tại thời điểm 25/02/2010.

STT	HỌ VÀ TÊN	LOẠI HÌNH	SỐ CMND / GĐKKD	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ (%)
1	Red River Holding	Tổ chức	WK – 192053	4.100.272	10,79%
2	Maxence Charles Eric Vanderlynden	Cá nhân	09A174354	7.782	0,02%